

Bản án số: 29/2019/HS-PT

Ngày: 03-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Minh Tự

Ông Ngô Đề

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm An Bình, Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Ngọc Anh, Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 03 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2019/HSPT ngày 26/4/2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn T. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2019/HSST, ngày 21/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ văn hóa (học vấn): không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1967 (đã chết) và bà Lê Thị D, sinh năm 1961; không có vợ, con. Tiền sự: Không; Tiền án: 03 lần. Vào ngày 25/2/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Vào ngày 07/4/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và vào ngày 21/01/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; bị cáo Nguyễn Văn T chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/9/2016; Nhân thân: xấu; bị cáo bị tạm giữ ngày 23/10/2018 đến ngày 01/11/2018 tạm giam cho đến nay. (bị cáo có mặt)

Ngoài ra, trong vụ án còn có người bị hại, bị cáo khác và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 22/12/2017 đến ngày 29/8/2018 trên địa bàn huyện C, tỉnh Trà Vinh, Nguyễn Văn T thực hiện 07 vụ trộm cắp tài sản. Nguyễn Thị Tuyết H tiêu thụ 03 điện thoại di động do Nguyễn Văn T phạm tội mà có, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 22 giờ, ngày 22/12/2017, Nguyễn Văn T từ nhà trọ TĐ tọa lạc ấp L, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh đi tìm nhà đột nhập lấy trộm tài sản, khi T đi qua cầu Đùng Đình thì phát hiện bên phải gần lộ nhựa là nhà của bà Phạm Thị Hồng T1, T nảy sinh ý định lấy trộm tài sản. T đến cửa sau mở khóa chốt cửa vào bên trong nhà tìm kiếm tài sản, cạnh giường ngủ T lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Malata T106, loại bàn phím màu đen; 1.000.000 đồng; Thẻ cào điện thoại di động: 11 thẻ cào mệnh giá 100.000 đồng/thẻ cào; 36 thẻ cào mệnh giá 50.000 đồng; 60 thẻ cào mệnh giá 20.000 đồng; 90 thẻ cào mệnh giá 10.000 đồng; một cái bóp da màu đen trong đó có 01 giấy đăng ký xe mô tô xe máy, 01 giấy bảo hiểm xe mô tô, xe máy cùng mang tên Phạm Thị Hồng T1, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank cùng mang tên Võ Quốc C và số tiền 5.000.000 đồng. T mở tủ tìm tài sản phát hiện bên trong có 01 cái bóp có sẵn 15.000.000 đồng. Số tiền trộm được T đã tiêu xài cá nhân, điện thoại di động hiệu Malata T giữ lại sử dụng và đã làm mất.

Vụ thứ hai: Khoảng 01 giờ ngày 25/12/2017, T rời khỏi nhà trọ PT tọa lạc tại ấp 3, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh đi theo lộ đāl đối diện nhà trọ tìm nhà đột nhập, T phát hiện nhà của ông Phùng Văn R tọa lạc tại khóm 7, thị trấn C, huyện C đang xây cách lộ đāl khoảng 10 mét. T đến cửa sau và đi vào nhà, T lấy Ipad, một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen của ông Phùng Văn R, sinh năm 1958. Bị cáo không nhớ số tiền bán được là bao nhiêu và đã tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ ba: Khoảng 01 giờ ngày 26/12/2017, Nguyễn Văn T từ nhà trọ TĐ tọa lạc ấp L, xã N, huyện C đi theo hương lộ 37, T phát hiện bên trái có một căn nhà lá của ông Võ Thành P, sinh năm 1988, ngụ ấp L, xã N, huyện C, T đột nhập đi vào nhà bằng cửa sau, T thấy 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung A5, màu hồng đang sạc pin và một cái bóp da bên trong có số tiền 3.500.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 thẻ ATM ngân hàng Viettinbank cùng mang tên Võ Thành P. T lấy điện thoại di động và bóp ra khỏi phòng bị phát hiện, T chạy ra quốc lộ 53 đón xe khách về thành phố M, tỉnh Tiền Giang bán điện thoại di động cho người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ làm nghề chạy xe ôm với giá 550.000 đồng và ném bóp cùng số giấy tờ, có được tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ tư: Khoảng 23 giờ ngày 30/01/2018, Nguyễn Văn T từ căn nhà hoang gần nhà Nguyễn Thị Tuyết H tọa lạc ấp 3, xã A, huyện C đi tìm nhà đột nhập lấy tài sản. T đi bộ theo quốc lộ 53 rẽ trái vào hương lộ 37 đi đến cầu Đùng Đình đi theo đường đāl phía bên phải dưới gầm cầu một đoạn thì phát hiện có

một căn nhà xây tường phía trước nhà có để nhiều lò xi măng đây là nhà của bà Ngô Xuân T, sinh năm 1995, ngụ ấp L, xã N, huyện C. T đột nhập vào nhà bà Ngô Xuân T, T nhìn thấy trên nền gạch phía cuối nệm có để 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Prime, màu vàng và 01 máy tính bảng nhãn hiệu Lenovo màu đen của bà Ngô Xuân T. T lấy điện thoại và máy tính bỏ vào túi quần rồi mở cửa đi ra về. T bán được số tiền 1.350.000 đồng và tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ năm: Khoảng 22 giờ ngày 21/8/2018, Nguyễn Văn T từ nhà trọ TĐ tạo lạc ấp L, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh đi tìm nhà đột nhập lấy tài sản. T phát hiện nhà của bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969, ngụ ấp L, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Nhà xây kiểu chữ L, cửa nhà chưa gắn bên trong căn nhà có mở đèn ngủ. T đi vào cửa sau căn nhà phát hiện ngay cửa vào là bàn gỗ có để tivi, 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu đen; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Huawei, màu vàng của bà Nguyễn Thị T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 5, màu vàng có ốp lưng màu đỏ của ông Phạm Văn T, sinh năm 1990. T lấy 03 điện thoại di động bỏ vào túi quần rồi đến nhà Nguyễn Thị Tuyết H. T đưa cho Nguyễn Thị Tuyết H 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Huawei, màu vàng, không sim đưa cho H đi bán và lấy tiền bán được tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ sáu: Vào khoảng 23 giờ ngày 23/8/2018, Nguyễn Văn T từ nhà trọ TĐ tạo lạc ấp L, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh đi theo hương lộ 37 tìm nhà đột nhập lấy tài sản, đi một đoạn phát hiện bên trái có đường đal, đi vào bên trong phát hiện nhà của ông Trần Minh D, sinh năm 1980, ngụ ấp L, xã N, huyện C. T đột nhập qua cửa sổ bằng kính vào bên trong nhà và lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại bàn phím. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng và số tiền 2.700.000 đồng bỏ vào túi quần rồi nhanh chóng tẩu thoát. Tài sản mất trộm là của bà Đặng Thị X, sinh năm 1983 và ông Trần Minh D, sinh năm 1980. Ngày 24/8/2018 T đem 03 điện thoại lấy trộm được bán được 430.000 đồng, có được tiền tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ bảy: Khoảng 0 giờ ngày 29/8/2018, Nguyễn Văn T từ nhà trọ PT tọa lạc tại ấp 3, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh đi theo lộ đal đối diện nhà trọ tìm nhà đột nhập lấy trộm tài sản, đi đến ngã 3 phát hiện bên phải có căn nhà của bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1978, nơi cư trú khóm 7, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh, T đột nhập vào nhà lấy được 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen, màn hình cảm ứng đang sạc pin của bà Nguyễn Thị N. T lấy điện thoại rồi đi bộ đến nhà Nguyễn Thị Tuyết H, đưa điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen, màn hình cảm ứng cho H, H biết rõ điện thoại này do T trộm cắp của người khác mà có, đồng ý đem bán cho người phụ nữ không rõ họ tên, địa chỉ tại thị trấn C được 700.000 đồng, H giữ lại 400.000 đồng và đưa cho T 300.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo Nguyễn Văn T thực hiện 07 lần lấy trộm theo kết luận định giá và tiền là 51.050.000 đồng

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2019/HSST, ngày 21 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định:

- Căn cứ điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 23/10/2018.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tuyết H 09 tháng tù cho hưởng án treo, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22 tháng 3 năm 2019, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận từ ngày 22/12/2017 đến ngày 29/8/2018 bị cáo đã thực hiện tổng cộng 07 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện C với tổng tài sản trộm cắp giá trị 51.050.000 đồng. Bản án sơ thẩm mô tả và xét xử là đúng với hành vi của bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ ý kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- *Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh*: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa hôm nay, có đủ cơ sở kết luận, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt 06 (sáu) năm tù là phù hợp tính chất và hậu quả của vụ án, nhân thân bị cáo và đã xem xét áp dụng hết các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không xuất trình được chứng cứ mới, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo của bị cáo giữ ý án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Nguyễn Văn T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017, bị cáo có đầy đủ sức khỏe nhưng không chăm lo làm ăn chân chính tạo dựng cuộc sống, do lười biếng lao động để có tiền tiêu xài cho bản thân mặc dù biết rằng việc lén lút trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện đến 07 vụ tiền và tài sản lên đến 51.050.000đ, bị cáo có nhân thân xấu đã có 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản và đã bị Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang xét xử 03 lần về tội “Trộm cắp tài sản” đều là tù có thời hạn nhưng không biết sửa chữa bản thân mà sau khi ra tù lại tiếp tục trộm cắp và thực hiện hành vi manh động, táo bạo và liều lĩnh hơn gây mất trật tự địa phương, rõ ràng bị cáo thuộc diện khó cảm hóa, giáo dục, cải tạo, xem thường kỷ cương pháp luật. Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo tội “Trộm cắp tài

sản” theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là chính xác, đúng pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (Sáu) năm tù là đã xem xét đánh giá một cách toàn diện, khách quan tính chất vụ án, nhân thân bị cáo và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, hình phạt nêu trên cũng đã đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chính trị tại địa phương trong đấu tranh phòng chống tội phạm nhất là thanh thiếu niên lười lao động, ham chơi, đua đòi vật chất và dễ thỏa mãn nhu cầu không chính đáng của bản thân, không ngại lao vào thực hiện hành vi phạm tội. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Đề nghị của Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] *Án phí*: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn T.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2019/HSST, ngày 21 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày tạm giữ là ngày 23/10/2018.

Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC Hà Nội;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- UBND huyện C;
- Công an huyện C;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện C;
- Chi cục THA huyện C;
- CA huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Thành